TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 04/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Thu và ông Đặng Anh Dũng.

-Thư ký phiên tòa:Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày20/02/2020 đốivới bị cáo:

VŨ QUÝ H, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Quang T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/7/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. (*Có mặt*).

***Bị hại**: Anh Nguyễn Ngọc S; sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc S về phần bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị A - sinh năm 1972 (mẹ đẻ), theo giấy ủy quyền đề ngày 29/7/2019

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.Vắng mặt.

***Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Văn T; sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn BP, xã TV, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn BP, xã TV, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn PT, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đỗ Văn Q; sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn PT, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Lê Văn H; sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn PT, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Công H; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn QL, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Khắc N; sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn QL, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh T; sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2019, Vũ Quý H, Trịnh Quang Tân và Vũ Văn T (Cua), chị Nguyễn Thị T đến quán trà sữa của anh Nguyễn Văn Tuấn để uống nước. Khi ngồi uống nước tại quán, Tân nhìn thấy các anh Nguyễn Văn ĐNguyễn Văn H, Đỗ Văn Q, Lê Văn H, Nguyễn Công H, Nguyễn Khắc N ngồi uống nước ở quán của chị Nguyễn Thị Ánh T. Tân nói với H về việc anh Đ có nợ Tân số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* vẫn chưa trả và gọi anh Đ ra để đòi nợ tiền nhưng anh Đ không ra. Sau đó, Tân cùng H đi sang vị trí anh Đ đang ngồi, H đã dùng chân đá một nhát trúng khu vực tai của anh Đ.Thấy vậy, anh H đứng lên can ngăn liền bị H dùng tay đấm một phát trúng mặt. Tân, H, T lao vào dùng chân tay giằng co, xô xát đấm đá với các anh Đ, H, H, H. Lúc này, Nguyễn Ngọc S (Bệu) đang ngồi ở quán bán bia bên cạnh nhìn thấy Tân, H, T (đều là những người S có quen biết từ trước) đang xô sát đánh nhau với các bạn của S là Đ, H, H, H nên S đi từ quán bia sang để can ngăn. Khi đến gần nhìn rõ H đấm vào mặt H thì S dùng tay kéo H ra và nói: "*Sao anh đánh bạn em*" thì bị T xô đến Tm cổ áo chửi : "*Đ…mẹ mày thích gì*?". S gạt tay của T ra, T và S dùng tay đấm vào mặt nhau. Lúc này, Tân chạy vào trong gian bếp nhà chị T, tay phải cầm một con dao bằng kim loại chạy ra đứng ở phía sau của S rồi dùng dao chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng phần đỉnh đầu phía bên phải của anh S. Anh S bỏ chạy, Tân đuổi theo chém tiếp một nhát trúng phần giữa sống lưng của anh S làm con dao rơi xuống mặt đường. Lúc đó, H cũng chạy theo và dùng tay phải nhặt con dao mà Tân vừa sử dụng chém anh S. Khi thấy anh S dừng lại, H đứng đối diện cách anh S khoảng 01m rồi dùng dao chém liên tiếp hai nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúngkhu vực góc

hàm và phía dưới tai bên trái của anh S. Anh S bỏ chạy tiếp, H tiếp tục đuổi theo phía sau và dùng dao chém một nhát trúng phần lưng sát sườn bên trái của S. Cùng lúc này, các bạn của S hô hoán và đuổi đánh lại thì H cầm theo con dao cùng Tân và T bỏ chạy. Hậu quả, anh S bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên từ ngày 28/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 115/2019/TgTngày 10/7/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Ngọc S là 15%, cơ chế hình T vết thương do vật sắc gây nên. Tại bản kết luận pháp y về thương tích bổ sung số 131/2019/TgTngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Ngọc S là 15%, cơ chế hình T vết thương là do dạng vật sắc gây nên. Vết thương tại đỉnh thái dương phải là 10%; 05 vết thương gồm: 03 vết thương tại vùng góc hàm và phía dưới sau tai trái, vết thương tại T ngực trái gần hố thận trái, vết thương dọc giữa sống lưng mỗi vết là 01%.

Quá trình điều tra, Vũ Quý H khai nhận vứt con dao dùng để chém anh S tại cạnh đường thuộc thôn BP, xã TV, huyện KĐ. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được và đã tiến hành cho Vũ Quý H và người làm chứng chị T nhận dạng xác định loại dao, kích thước và đặc điểm con dao H và Tân sử dụng để gây thương tích cho anh S. H và chị T đều xác định con dao Tân và H sử dụng gây thương tích cho anh S có kích thước và đặc điểm như sau: Dao dài khoảng 31cm, chuôi dao được làm bằng gỗ dài khoảng 11cm, bản dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 20cm, chỗ rộng nhất của bản dao khoảng 06cm, dầy 0,07cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng, trọng lượng khoảng 160g.

Đối với Vũ Văn T, anh Nguyễn Ngọc S cùng những người liên quan khai nhận: Trước khi bị Trịnh Quang Tân và Vũ Quý H dùng dao gây thương tích cho anh S thì giữa anh S và T có xảy ra rằng co xô xát, khi tham gia can ngăn, T dùng tay đấm anh S nên bị anh S dùng tay đấm lại. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc dùng tay đấm anh S mà chỉ thừa nhận có chửi: "*Đ...mẹ chúng mày tránh ra*".T xác định trong quá trình xảy ra sự việc, giữa T, Tân, H không bàn bạc, thống nhất trước hay có ý định gây thương tích cho anh S. Sau khi sự việc xảy ra, Trịnh Quang Tân đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Tân nên chưa có căn cứ kết luận giữa Tân và T có sự liên quan, tiếp nhận ý chí để gây thương tích cho anh S hay không. Do vậy, ngày 19/12/2019 Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ đã ra Quyết định tách vụ án

hình sự để tiếp tục điều tra xử lý hành vi của Trịnh Quang Tân và sự liên quan của Vũ Văn T cùng các đối tượng liên quan khác theo định pháp luật.

Về vật chứng***:*** **C**on dao bằng kim loại H và Tân sử dụng gây thương tích cho anh S, quá trình bỏ chạy H đã vứt bỏ và không thu giữ được. Đối với đồ vật khác liên quan trong vụ án là 01 con dao bằng kim loại do chị Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự***:***

Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Quý H và Trịnh Quang Tân cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc S số tiền 140.000.000đ *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)*. Bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ của anh Nguyễn Ngọc S đã nhận số tiền trên (bà A có giấy ủy quyền hợp pháp của anh S). Đồng thời, bà A và anh S có trình bầy: Quá trình anh S nằm viện điều trị, Vũ Văn T đã đến gặp đưa cho anh S số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*, nhưngkhông ghi giấy tờ tài liệu gì về việc giao nhận tiền. Hiện tại, T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT-Công an huyện KĐ chưa xác minh làm rõ nguồn gốc và động cơ, mục đích việc T đưa số tiền trên cho anh S. Do đã nhận số tiền 140.000.000đ *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)* nên bà Nguyễn Thị A không yêu cầu H và Tân phải tiếp tục bồi thường về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ và anh Lê Văn H xác định không bị thương tích và từ chối việc giám định thương tích, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm hình sự, dân sự với người đã tham gia đánh mình.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSKĐ ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐđã truy tố Vũ Quý H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Quý H thành khẩn khai nhận diễn biến hành vi phạm tội cùng đồng phạm như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận trong quá trình xô sát, khi nhìn thấy Tân dùng dao đuổi chém anh S làm rơi con dao xuống mặt đường, H đã nhặt con dao đó tiếp tục sử dụng chém anh S. Bản thân H và anh S không có mâu thuẫn, vướng mắc gì với nhau trước đó. H xác định trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa H với Tân và đối tượng liên quan là T không có sự bàn bạc, thống nhất trước về việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo xác định ngoài số tiền 70.000.000 đồng bị cáo trực tiếp đưa cho anh S để bồi thường thì bị cáo còn vay của Vũ Văn T số tiền 100.000.000 đồng và nhờ T mang đến bồi thường cho anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được

HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo đã có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó, VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bà Nguyễn Thị A có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Quý H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cho tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại do chị T đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được sai phạm và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện KĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Lời khai của người bị hại anh Nguyễn Ngọc S, lời khai của người làm chứng anh Đ, anh H, chị T, anh H, anh H...; biên bản nhận dạng; phù hợp với thương tích của người bị hại thể hiện tại bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và kết luận của cơ quan giám định về tỉ lệ và cơ chế hình T thương tích của anh S…Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2019, tại quán nước của chị Nguyễn Thị Ánh T thuộc thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Vũ Quý H và Trịnh Quang Tân có hành vi xô xát đánh nhau với anh Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H. Sau đó, H và Tân đã dùng dao bằng kim loại chém nhiều nhát vào đầu và lưng gây

thương tích anh Nguyễn Ngọc S với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Sau khi phạm tội, H đã có mặt tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, còn Trịnh Quang Tân hiện vẫn đang bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh truy nã và tách hồ sơ xử lý sau.

Vũ Quý H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự , giữa H và Trịnh Quang Tân đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau và cùng cố ý thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại tấn công anh S. Trong đó, Tân là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực, H là người tiếp nhận ý chí của Tân và thực hành tích cực. Tổng hợp hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm đã gây thương tích cho anh S ở đỉnh thái dương, vùng góc hàm và phía dưới sau tai trái, T ngực trái và dọc giữa sống lưng với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu T tội phạm "*Cố ý gây thương tích*" theo Điều 134 BLHS. Mặc dù thương tích của anh S là 15%, tuy nhiên giữa bị cáo và anh S không có mâu thuẫn nhưng khi thấy Trịnh Quang Tân dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém anh S thì bị cáo cũng tiếp nhận ý chí của Tân, dùng dao chém nhiều nhát vào người anh S gây thương tích là hành vi có tính chất côn đồ nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng chuyển khung hình phạt là "*dùng hung khí nguy hiểm*" và "*phạm tội có tính chất côn đồ*" theo quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Vũ Quý H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, coi thường pháp luật của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương và tạo sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và đã bồi thường cho anh S số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do

đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của bà Nguyễn Thị A, HĐXX xét thấy bà A là người đại diện theo ủy quyền của anh S về phần bồi thường thiệt hại nên bà A không được quyền đề nghị về phần trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX không xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định về vai tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khhi sự việc xảy ra, bị cáo và Trịnh Quang Tân đã bồi thường cho anh S số tiền 140.000.000 đồng, bà A là người được anh S ủy quyền đã nhận số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 100.000.000 đồng bà A và anh S khai Vũ Văn T đã đưa trong quá trình điều trị, còn tại phiên tòa bị cáo khai số tiền này bị cáo hỏi vay của T và nhờ T mang đến cho anh S. Do đối tượng T đang vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xem xét, xác minh về động cơ, mục đích T đưa số tiền này cho anh S là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao tự chế bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ hình tròn do chị T giao nộp cho cơ quan điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, chị T không có yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không còn nên cho tiêu hủy.

[7]. Đối với anh Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H đều xác định không bị thương tích, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị về trách nhiệm hình sự và dân sự nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, giải quyết là có căn cứ. Đối với Vũ Văn T hiện đang vắng mặt tại địa phương, Trịnh Quang Tân đang bỏ trốn và bị truy nã nên cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý hành vi của Tân là có căn cứ. HĐXX đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục đẩy nhanh việc điều tra, xác minh làm rõ sự liên quan của T trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Quý H phạm tội "***Cố ý gây thương tích***".

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Quý H **02** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 29/7/2019.

4.Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

5.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 con dao tự chế bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, dài 12cm, thân dao bằng kim loại dài 28 cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2020 giữa cơ quan Công an và Chi cục THSDS huyện KĐ)

6.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Quý H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và đại diện theo ủy quyền của người bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thờihạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh (Phòng Kiểm tra ngiệp vụ và thi hành án);
- VKSND huyện KĐ;
- Chi cục THADS huyện KĐ;
- CQCSĐT Công an huyện KĐ;
- Bị cáo;
-Bị hại;
-Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu Toà án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương